TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2021/DS-PT

Ngày: 09-4-2021

V/v: *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Bà Bùi Kim Rết

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***

Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 44/2020/DS-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2021/QĐ-PT ngày 04 tháng 3 năm 2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 68/2021/QĐPT-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hoàng O, sinh năm 1967. (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:*

1. Ông Lương Văn C, sinh năm 1965. (có mặt)

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1975. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp D, xã E (nay là khu phố D, phường E), Thành phố C, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C và bà H (Theo giấy ủy quyền ngày 27/3/2021): Bà Phạm Thị T, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu F, ấp G, xã H, huyện I, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại các biên bản đối chất, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa của bà Nguyễn Thị Hoàng O:*

Bà là người bán thức ăn chăn nuôi nhỏ lẻ tại phường B và vợ chồng ông Lương Văn C – bà Vũ Thị H là một trong số khách hàng của bà. Do không có tiền thanh toán ngay khi mua hàng (cám heo) nên ông C – bà H xin được mua chịu và trả tiền sau. Từ ngày 12/8/2014 đến ngày 07/11/2014, ông C – bà H nợ bà tổng số tiền cám heo là 515.601.000đ, số tiền nợ trên ông C – bà H có ký xác nhận công nợ vào sổ theo dõi mua bán cám do bà ghi chép vào tháng 01/2020 và hứa sẽ thanh toán dần cho bà. Tuy nhiên, ông C – bà H đã không thực hiện lời hứa nên buộc bà phải khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C – bà H phải trả cho bà số tiền mua cám heo còn nợ cả gốc và lãi là 766.956.000đ (trong đó tiền gốc là 515.601.000đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 07/4/2020 là 251.355.000đ).

Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, sau khi đối chiếu lại công nợ, ngày 29/4/2020 bà đã có đơn xin rút một phần về số tiền nợ gốc, cụ thể số tiền gốc bà yêu cầu ông C – bà H phải trả chỉ còn là 415.601.000đ và tiền lãi của số tiền 415.601.000đ tính từ ngày 07/11/2014 cho đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất 9%/năm tương đương 0.75%/tháng.

** Theo bản tự khai và lời trình bày tại các biên bản đối chất, hòa giải của ông Lương Văn C và bà Vũ Thị H; bản tự khai và lời trình bày tại các biên bản hòa giải, công khai chứng cứ cũng như tại phiên tòa của bà Phạm Thị T (là người đại diện theo ủy quyền của ông C và bà H):*

Nguyên vào tháng 8/2009, ông Lương Văn C và bà Vũ Thị H có mua cám heo tại đại lý của bà Nguyễn Thị Hoàng O. Quá trình mua bán do tin tưởng nhau nên ông C – bà H không lập sổ sách theo dõi, việc mua bán được thực hiện bằng hình thức gối đầu, mọi ghi chép đều do bà O ghi và báo lại cho ông C – bà H về số tiền cả hai thiếu bao nhiêu và trả được bao nhiêu, ông C – bà H có bao

nhiêu thì trả trước bấy nhiêu, số còn lại thì khi nào bán heo sẽ trả (có khi trả trực tiếp cho bà O, có khi gửi trả qua người khác và cũng có khi chuyển khoản qua ngân hàng).

Việc mua bán giữa hai bên kéo dài đến đầu tháng 11/2014 thì ngưng do heo ông C – bà H nuôi bị dịch tai xanh chết hết và ngày 07/11/2014, theo yêu cầu của bà O, ông C – bà H đã ký xác nhận công nợ cho bà O với số tiền là 515.601.000đ. Sau đó, ông C – bà H đã trả cho bà O đối với số tiền nợ trên cụ thể như sau:

- Ngày 24/12/2014 trả 380.000.000đ;

- Ngày 08/6/2015 trả 350.000.000đ;

- Ngày 19/6/2016 trả 100.000.000đ;

- Ngày 13/01/2017 trả 20.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền ông C – bà H đã trả cho bà O là 850.000.000đ, dư 334.399.000đ so với số nợ gốc nên nếu có trừ tiếp số tiền vay 170.000.000đ như lời bà O nói thì vẫn còn dư 164.399.000đ.

Theo quyển sổ ghi công nợ được đánh số trang từ 01 đến 77 do bà O cung cấp cho Tòa án thể hiện ông C – bà H có vay của bà O số tiền 700.000.000đ, tuy nhiên ông C – bà H khẳng định không vay tiền của bà O, bà O đã tự ý ghi chèn thêm vào trong sổ *"6-1 mượn 130.000.000đ"* và *"13-10 mượn 400.000.000đ"* (trang 75).

Nay bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông C – bà H phải trả cho bà O số tiền nợ gốc là 415.601.000đ và tiền lãi tính từ ngày 07/11/2014 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 9%/năm tương đương 0.75%/tháng thì ông C – bà H không đồng ý. Bởi lẽ chứng cứ trong vụ án là quyển sổ ghi công nợ do chính bà O cung cấp thể hiện rõ việc ông C – bà H đã trả hết số nợ cho bà O và thậm chí còn trả dư, tuy nhiên vì sự việc đã lâu và số dư cũng không đáng kể nên ông C – bà H không phản tố yêu cầu bà O phải trả lại khoản tiền trả dư này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2020/DS-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; Điều 147, Điều 220 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286 và 290 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng O về việc buộc ông Lương Văn C và bà Vũ Thị H thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán (cám heo) với tổng số tiền 633.168.123 đồng (trong đó gốc là 415.601.000 đồng; lãi là 217.567.123 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11/8/2020, bà Nguyễn Thị Hoàng O có đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2020/DS-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O.

** Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm đã được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung kháng cáo: Qua lời trình bày của các đương sự, đối chiếu với sổ ghi công nợ được đánh số trang từ 01 đến 77 do bà O cung cấp hoàn toàn không thể hiện hai bên mới ký đối chiếu công nợ vào tháng 01/2020 như bà O trình bày, ông C và bà H thì khẳng định hai bên ký xác nhận công nợ từ ngày 07/11/2014 và sau ngày xác nhận công nợ cả hai đã trả cho bà O khoản tiền vượt hơn so với khoản tiền còn nợ bà O. Theo các chứng từ thể hiện tại hồ sơ cho thấy sau ngày ký xác nhận công nợ, ông C và bà H đã trả cho bà O tổng số tiền là 850.000.000đ. Mặc dù quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà O cho rằng khoản tiền ông C và bà H đã trả vào các ngày 24/12/2014, 08/6/2015, 19/6/2016 và 13/01/2017 là trả cho các khoản nợ cám và nợ vay trước đó chứ không phải trả cho khoản nợ cám đã mua từ ngày 12/8/2014 đến ngày 07/11/2014 trong vụ án này, tuy nhiên lời khai nại của bà O không được ông C và bà H thừa nhận và bà O cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoàng O, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2020/DS-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoàng O trong hạn luật định và bà O cũng đã nộp tiền tạm ứng án phí đúng quy định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đầy đủ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Căn cứ "*sổ ghi công nợ"* do bà Nguyễn Thị Hoàng O cung cấp, sự thừa nhận của ông Lương Văn C và bà Vũ Thị H cho thấy việc giao dịch mua bán thức ăn gia súc (cám heo) giữa bà O với ông C và bà H là có thật.

Qua lời trình bày của các bên đương sự, đối chiếu với sổ ghi công nợ được đánh số trang từ 01 đến 77, nhận thấy việc bà O dựa vào chữ ký xác nhận công nợ của ông C và bà H tại trang 77 (có nội dung "*tiền cám Huế Cao nợ Thiệp từ ngày 12/8/2014 đến ngày 07/11/2014 tổng nợ gốc là 515.601.000đ"*) để yêu cầu ông C và bà H phải trả số tiền 415.601.000đ mua cám còn nợ (ngày 29/4/2020 bà O đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện) là không có cơ sở. Bởi lẽ, tại trang 77 sổ ghi công nợ hoàn toàn không thể hiện hai bên mới ký đối chiếu công nợ vào tháng 01/2020 như bà O trình bày, về phía ông C và bà O thì khẳng định hai bên đã ký xác nhận công nợ với nhau từ ngày 07/11/2014 và sau ngày xác nhận công nợ cả hai đã trả cho bà O khoản tiền vượt hơn so với khoản tiền còn nợ, cụ thể: ngày 24/12/2014 trả 380.000.000đ, ngày 08/6/2015 trả 350.000.000đ, ngày 19/6/2016 trả 100.000.000đ và ngày 13/01/2017 trả 20.000.000đ (tổng số tiền là 850.000.000đ). Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà O cho rằng khoản tiền ông C – bà H trả vào các ngày 24/12/2014, 08/6/2015, 19/6/2016 và 13/01/2017 là trả cho các khoản nợ cám và nợ vay trước ngày 12/8/2014, chứ không phải trả cho khoản nợ cám từ ngày 12/8/2014 đến ngày 07/11/2014 trong vụ án này. Do lời khai nại của bà O không được ông C và bà H thừa nhận, đồng thời bà O cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh ngoài khoản tiền nợ từ việc mua cám heo thì ông C – bà H còn nợ bà O khoản tiền vay mượn khác và khoản tiền 850.000.000đ cả hai đã trả là trả cho khoản tiền mua cám heo còn nợ và khoản tiền vay mượn trước ngày 12/8/2014 như sổ bà O đã ghi nên không có căn cứ để Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, chấp nhận đơn kháng cáo của bà O.

Từ sự nhận định trên, nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà O về việc buộc ông C và bà H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà O khoản tiền 415.601.000đ gốc và khoản tiền 217.567.123đ lãi (415.601.000đ x 0,75%/tháng x 05 năm 08 tháng 24 ngày) trong hợp đồng

mua bán hàng hóa (cám heo) là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật nên cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2020/DS-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà O phải chịu số tiền 29.326.725đ là đúng với quy định.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bà O không được chấp nhận nên bà O phải chịu 300.000đ và được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà O đã nộp tại biên lai thu số 0006517 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Hoàng O.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 44/2020/DS-ST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Điều 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286 và 290 Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoàng O về việc buộc ông Lương Văn C và bà Vũ Thị H thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa (cám heo) với tổng số tiền 633.168.123 đồng (trong đó gốc là 415.601.000 đồng; lãi là 217.567.123 đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoàng O phải chịu 29.326.725 đồng *(Hai mươi chín triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng)*. Trừ vào số tiền 17.340.000 đồng *(Mười bảy triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí bà O đã nộp tại biên lai thu số 0008834 ngày 17/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa,

số tiền bà O còn phải tiếp tục nộp là 11.986.725 đồng *(Mười một triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, bảy trăm hai mươi lăm đồng)*.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoàng O phải chịu 300.000đ và được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà O đã nộp tại biên lai thu số 0006517 ngày 11/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thảo